

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2021
V/v: *Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Điền
Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nha - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2020 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐHPT – HNGĐ ngày 06/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lộc Thị N – sinh năm 1984. Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh T. Có mặt.

- *Bị đơn:* Triệu Văn L – sinh năm 1982. Trú tại: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lộc Thị N trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn ngày 30/9/2004 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn chị N và anh L chung sống với nhau hạnh phúc tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh B. Đến năm 2008 đời sống chung giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2014,

không quan tâm đến nhau và không có các động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị N xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn L.

Về con chung: Chị và anh Triệu Văn L có 01 con chung tên là Triệu Thị Minh P, sinh ngày 27/8/2005, hiện nay con khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang chung sống với anh L. Khi ly hôn chị đề nghị để anh L được trực tiếp nuôi con theo đúng nguyện vọng của con và do hiện nay chị đi làm xa, không có chỗ ở ổn định nên không đảm bảo việc nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị tự thỏa thuận với anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lộc Thị N và anh Triệu Văn L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Triệu Văn L. Anh L thống nhất với chị N về thời gian, điều kiện kết hôn, tình trạng hôn nhân, con chung đúng như chị N trình bày. Anh và chị N đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung: Anh L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Triệu Thị Minh P vì thực tế hiện nay con gái đang chung sống với anh và do anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Lộc Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải nhưng hòa giải không thành do bị đơn anh Triệu Văn L mặc dù được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị Lộc Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Triệu Văn L. Anh Triệu Văn L được triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự; về thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng của pháp luật tố tụng dân trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đầy đủ quy định pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn về việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lộc Thị N được ly hôn với anh Triệu Văn L; Về con chung: Giao con

chung tên là Triệu Thị Minh P sinh ngày 27/5/2005 cho anh Triệu Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận và không có yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận và đều không có yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 21/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, nhiều lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Ngày 06/5/2021 Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, anh Triệu Văn L vắng mặt, căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 24/5/2021 Tòa án mở lại phiên tòa, tại phiên tòa anh Triệu Văn L vắng mặt, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời trình bày của chị Lộc Thị N; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, khách quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lộc Thị N và anh Triệu Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh T ngày 30/9/2004 là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn đến năm 2008 hai bên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Cả hai bên đều xác định có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đều có nguyện vọng ly hôn. Như vậy có đủ căn cứ xác định hôn nhân của chị N và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Chị Lộc Thị N và anh Triệu Văn L có 01 con chung tên là Triệu Thị Minh P, sinh ngày 27/8/2005. Xét thấy anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, chị N hiện nay đang đi làm ăn xa, không có chỗ ở ổn định, không thuận lợi cho việc nuôi con, chị nhất trí giao con chung để anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Triệu Thị Minh P cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi

con chung đủ 18 tuổi. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị N và anh L tự thỏa thuận với nhau và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị Lộc Thị N và anh Triệu Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lộc Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 68, 69, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lộc Thị N được ly hôn với anh Triệu Văn L.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Triệu Thị Minh P, sinh ngày 27/8/2005 cho anh Triệu Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lộc Thị N và anh Triệu Văn L không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lộc Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000561 ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn. Chị Lộc Thị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 01
- VKS huyện CĐồn 02
- THADS huyện CĐồn 01
- UBND xã B,
huyện Đ,
tỉnh T01
(Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự 02
- Lưu hồ sơ 01
- Lưu vp 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ***(Đã ký)***Triệu Văn Mẫn**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lục Thị Xinh

Nông Văn Điền

Triệu Văn Mẫn